

BÀI 47 日本語教師(にほんごきょうし)になるのが夢(ゆめ)です
NIHONGO-KYÔSHI NI NARU NO GA YUME DESU

先生(せんせい) Thày giáo	最後(さいご)に、みなさんの夢(ゆめ)を教(おし)えてください。 SAIGO NI, MINASAN NO YUME O OSHIETE KUDASAI.	Cuối cùng, hãy cho tôi biết ước mơ của các em!
ロドリゴ Rodrigo	僕(ぼく)は日本(にほん)を1周(いっしゅう)したいです。 BOKU WA NIHON O ISSHÛ SHITAI DESU.	Em muốn đi du lịch vòng quanh Nhật Bản.
アンナ Anna	私(わたし)は・・・日本語教師(にほんごきょうし)になるのが夢(ゆめ)です。 WATASHI WA... NIHONGO-KYÔSHI NI NARU NO GA YUME DESU.	Còn em thì...trở thành giáo viên tiếng Nhật là mơ ước của em.



Mẫu ngữ pháp

① _ NI NARIMASU (trở thành _)

◈ NI là trợ từ chỉ kết quả của sự thay đổi.

Ví dụ: NIHONGO-KYÔSHI NI NARIMASU. (Tôi sẽ trở thành giáo viên tiếng Nhật.)

② Động từ dạng thông thường + NO : Đổi động từ sang danh từ

◈ Để đổi động từ sang danh từ, thêm NO vào sau động từ ở dạng thông thường, ví dụ như thể từ điển và thể TA.

Ví dụ: NIHONGO-KYÔSHI NI NARU NO GA YUME DESU.

→ Thể từ điển của NARIMASU (trở thành)

(Trở thành giáo viên tiếng Nhật là mơ ước của tôi.)

◈ Cũng có thể dùng KOTO thay cho NO.

Ví dụ: NIHONGO-KYÔSHI NI NARU KOTO GA YUME DESU.



Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả việc nói và đọc trôi chảy



Từ miêu tả việc nói thao thao bất tuyệt hoặc nói ra những điều không nên